XXVI, II

卷上

N99
(3)

國文叢記

AB.383

撥打軍元
張留侯賦 Trương Lưu-hầu par Nguyễn Bá-Lân
排贊翁進士
郭子儀賦 Quách tử Nghi phú par Nguyễn Trù Chữ
西湖頌
不風流傳
舟回阻風嘆
自述
演下終南山題
孔子夢周賦

國文叢記（卷上）

Quốc văn tùng ký

檄打軍元

Hịch đánh quân Nguyên.

原漢文貼翁陳國峻
譯罨喃空別罘貼埃

Nguyên Hán văn cuả ông Trần-quốc-Tuấn.
dịch ra nôm không biết là cuả ai.

AB.383

I
11, a

冀紀信由于睬熠
料泼軨脱特難壽
噉炭豫讓報讐
秩栖申噲填補國恩
厝敬德抗身救主
顏常山𠯪喋逆臣
徐習義士忠臣
笆悉爲渃別身羅吏
嚷據撫女兒常態
只區區別丐身軀
於茌泼𡏦浮名
群之羅哨顯榮旦劇
催左計役㫘前古
駭貼𨁪役㬇宋元
冀如阮立王堅
約魚城意軍權特包
當𡗶萬泑泑軍賊
拱朱民𦙫特含恩
兀良泼眈武臣
朱司婢將出身姑厲

Kìa Kỷ - Tín, Do - Vu thuở trước,
Liều một mình thoát được nạn vua,
Nuốt than Dự - Nhượng báo thù.
Chặt tay Thân - Khoái đền bù quốc ân,
Dưỡng Kính - Đức đem thân cứu chúa;
Nhan - thường - Sơn măng quở nghịch thần,
Từ xưa nghĩa sĩ trung thần,
Dã lòng vì nước biết thân là gì,
Nếu cứ giữ nữ nhi thường thái,
Chỉ khư khư biết cái thân mình,
Ở đời một cõi phù danh,
Còn chi là tiếng hiển vinh đến rày,
Thôi chẳng kể việc ngày liền cõ,
Hãy xem ngay việc nọ Tống, Nguyên,
Kìa như Nguyễn - Lập, Vương - Kiên,
Ước - ngư thành ấy quân quyền được bao,
Dưỡng thăm vạn ảo ảo quân giặc,
Giữ cho dân nay được hàm ân.
Ngột - Lương một chức vũ thần,
Chu - Tri tư tưởng xuất thân đó mà,

塘閙跌衝坡瘴疫
𧋆𥠯旬撅瀝雲南
立功絶域笣甘
遣朱軍士哨蕢底茷
𠩵返沛𨋤時繞亂
些共𤽗當段艱屯
擬鞨聘買古人
拱鋮𡳞𦙫忠君買羅
箕唉驗事茹蒙古
使往来𡃍部咯敲
鴝鴶捥祮湿高
撥𢶒朝陛掣色辱因
從羝狂𢟘浪得𦬑
准朝堂傲俛王公
𢟘栖必烈英雄
鉑鑛别尒朱穷𦛿貪
吏倚勢雲南吼赫
定迎些扫瀝貼些
訥兜懷訥捻罨
捻朱虎𩚵褞陀塊怗

Dưỡng muốn dặm xông pha chưởng dịch,
Trong vài tuần quét sạch Vân-nam,
Lập công tuyệt vực đã cam,
Khiến cho quân sĩ tiếng thơm đệ đời.
Nay gặp phải trong ngày nhiễu loạn,
Ta cùng người dưỡng đoạn gian chuân,
Nghĩ sao sánh mấy cổ nhân,
Cũng nên hết bụng trung quân mới là,
Kìa hai nghiệm sự nhà Mông-cổ,
Sứ vẫng lai nhặng bộ xôn xao,
Cú, diều tuần lưới thấp cao,
Bẻ bai chiều bẹ xiết bao nhọc nhằn,
Tường giê, chó cậy răng dắc thế,
Chốn triều đường ngạo nghễ vưởng công,
Cậy tay Cát-Liệt anh hùng,
Bạc vàng biết mấy cho cùng già tham,
Lại ỷ thế Vân-nam hống hách,
Định sang ta vét sạch của ta,
Thịt đâu hoài thịt ném ra,
Đem cho hổ đói rễ đã khỏi lo,

擬旦事踏跅醜惋
㖿痟唼膔眸空安
勿躲忖怈更残
懈𤵸曲肆沚灡湙珠
唼肝意佘倈安脆
咗鼎箕買恫悱厄
峦油肝湟腥涞
朱浪彤馭紌尸拱停
唉諸將拎兵蔪悵
粕襖寿安享閉数
主忙空别歐愁
倈軍㦒古空倈惋舫
歇棋鉑慍制鷓蹤
傕醽荼吏噲喝能
婚猻郡橘膔晘
𥫗壿針襍穨西賘茹
従軍國峦麿怲慒
局遊畋定昃慍空
賦元倣吏同同
祂夷掾狩朱共甘心

Nghĩ đến sự giấy vò xấu hổ,
Ngày quên ăn đêm ngủ không yên.
Vật mình thổn thức canh tàn,
Tranh đau khúc ruột chảy gian giọt châu,
Ăn gan ấy mấy hầu thoả giạ,
Uống máu kia mấy hả giận này,
Ví dù gan nát óc rời,
Cho rằng gia ngựa buộc thây cũng đành,
Hỏi chư tướng cầm binh dưới trướng,
Cơm áo vua ăn hưởng bấy lâu,
Chúa lo không biết âu sầu,
Hầu quân Mông-cổ không hầu hổ người,
Hết cờ bạc vui chơi gà chọi,
Thôi rượu chè lại gọi hát hay,
Vợ con quẩn quại đêm ngày,
Ruộng vườn chăm chút riêng tây cửa nhà,
Việc quân quốc vui mà biếng nhác,
Cuộc du điền định chắc vui không.
Giặc Nguyên phỏng lại đùng đùng,
Lấy gì chống giữ cho cùng cam tâm.

距鵑勅空抌甲賊
喃鉑奸坤度諆軍
嬏孭添絆紅蹎
竈墎坤贖丐身斩鐄
頭賊𡶀固鐄擈特
飭狂獜𨀈特賊𩋥
䣯唁賊庄劳刁
喝能賊拯唏苐的腮
噥旦肰耒碎默難
茹各𤽗家產拱散
各𤽗𨋣沛怙酸
吸羹㕹燶醢欗怙烧
軍士沛𡲤調呔㖣
鍊習藝弓弩戈矛
決情折賊撩頭
抌功破虜術奏朝廷
特如𦬑些榮𠁀丕
各𤽗穷安越嘴能
些砛固卷書尼
傳朱各將𦛌𣅶專𦟳

Của gã sắc không dám giáp giặc,
Mẹo bạc gian khôn đạc mưu quân,
Vợ con thêm bận vướng chân,
Rượng vườn khôn chuộc cái thân nghìn vàng,
Đầu giặc há có vàng mua được,
Sức chó săn đuổi được giặc sao,
Rượu ngon giặc chẳng lao đao,
Hát hay giặc chẳng hỏi nào điếc tai,
Nếu đến lúc vua tôi mắc nạn,
Nhà các người gia sản cũng tan,
Các người nên phải lo toan,
Hớp canh gặp nóng nằm gian lo thiêu,
Quân sĩ phải hết điều giấy giổ,
Luyện tập nghề cung, nỏ, qua, mâu,
Quyết tình giết giặc bêu đầu,
Đem công phá lỗ về tâu triều đình,
Được như thế ta vinh đã vậy,
Các người cũng thỏa giấy tiếng hay,
Ta nay có quyển thư này,
Truyền cho các tướng đêm ngày chuyên coi,

㗂别擬鹰踥𨇒保
意柴路和好泼如
咅油債補呸些
哂𧋆碎伵拱罯仇讐
為蒙古罠讐貼渃
空終丕於特窮饒
各皓鞆極怞疠
㨆肝𦓡辱䭙頭𠃣清
吏空𠰉軍兵朱别
臨賊色砓𦹵抪栖
倣𡢻平定同時
閍苠底哨麵𡌽世間

張留侯賦

阮伯璘

I
21, b

1 張留侯
2 鼇極醪殼
3 狐精構創

Nếu biết nghĩ mà nói lối bảo
Ủy thầy trò hoà hảo một nhà,
Ví dù trái bỏ nhỏi ta,
Dẫu trong tội tớ cũng ra cứu thù,
Vì Mông-cổ là thù của nước,
Không chung giời ở được cùng nhau,
Các người sao chẳng xót đau,
Bấm gan chịu nhục cúi đầu làm thinh,
Lại không giáy quân binh cho biết,
Lâm giặc vào chịu chết bó tay,
Phỏng sau bình định có ngày,
Muôn đời để tiếng mặt giầy thế gian./.

Trường lưu hầu phú.
(Nguyễn-bá-Lân)

Trường lưu hầu,
Ngạo cực gây thiêng,
Hồ tinh cầu sáng,

4 煢 燭 眉 清 目
秀 奇 士 丰 姿
5 眼 如 識 遠 才
高 儒 者 氣 象
6 衣 鉢 綏 泼 𨂏 書 香
7 鍾 鄂 綀 甗 茷 鄉 相
8 汷 朏 緐 育 昂 鼬 夊 燓
𧮭 坡 配 恩 漢 嬻 韓
9 弖 㫗 訙 逘 迒 外 甗 𩋐
皮 院 院 仇 秦 悉 項
10 聘 徐 蓮 如 仲
連 范 蠡 群 輸
11 揚 竈 鄁 哂 李
靖 孔 明 濤 當
12 恩 帝 師 磨 高 士 外
物 磨 洶 群 鼬 鐘 斿
秋 狩 龍 濤 移 派
13 坪 儒 者 磨 名 匡 左
仙 仍 拱 恪 塵 九 閔 劫
碑 名 群 底 創

Vãng vặc nụ thanh mục
tú kỳ sĩ phong tư,
Nhởn nhơ thức viễn tài
cao nho giả khí tượng.
Y bát nối một giấu thư hương,
Chung đỉnh rỏi năm đời khanh tướng,
Một tấm vải giọc ngang trong tấm cõi
Tử pha phôi ơn Hán nợ Hán,
Ba tấc lưỡi đưa đón ngoại năm năm
Vừa vẽn vẹn cửu Tần oán Hạng,
Sánh tư trên như Trọng-
Liên, Phạm-Lãi còn thua,
So xuống dưới dấu Lý-
Tĩnh, Không. Minh chửa đáng,
Ơn đế sư mà cao sĩ, ngoại
vật mà vẫn còn trong nhẽ, nghìn
thu chữ thắm chửa rời phai,
Nền nho giả mà danh thần, chẳng
tiên nhưng cũng khác trần phàm, muôn
kiếp bia danh còn để sáng./.

I
22, a

排 賛 翁 進 士
阮 廷 做

1 欺 罨 塘 辰
2 𣘃 立 呈 堆
3 網 閰 召 𠸗
4 梞 𦩌 獵 搏 𥺊 迎 昂
5 槊 古 鶶 匆 饒 立 礼
6 黻 小 鼓 𥮋 嵩 唛 嗹
喝 歪 迎 涘 艢 熷 烰
7 軍 前 呼 吻 咧 諍 罨
威 得 揲 堆 邊 台 汰
8 几 彭 塘 沛 迎 蘵 䠷 逃
9 得 𢀨 舘 沛 納 艕 蹲 踐
10 欺 包 朝 辰
11 嚴 莊 買 監
12 儀 術 彊 加
13 帯 𥡗 玉 創 燒 董 鼎
14 𩾷 䱕 交 高 拮 眼 如

4

Bài tán ông tiến-sĩ.
Của ông Nguyễn-đình-Tố,

C CXXIV p 651
texte en quốc ngữ

Khi ra đường thời,
Lọng giập gình đôi,
Võng gian giú bẩy,
Gậy sừng hiêu vác trước nghênh ngang,
Giáo cổ ngỗng xô nhau giập (lập lẫy) gẫy (rập-nẫy),
Trống tiểu cổ lung tung lừng giọng
hát, giời nghiêng một góc tưng bừng,
Quân tiền hô thét lét tránh ra
uy, người giẹp đôi bên thây thẩy,
Kẻ đi đường phải nghiêng nón giạo quanh,
Người ngồi quán phải nép lưng đứng rậy,
Khi vào triều thời,
Nghiêm trang mấy giám,
Nghi vệ càng gia,
Đai mặt ngọc sáng lừng đủng đỉnh,
Ủng mũi giao cao cất nhởn nhơ,

15 頭 隊 惵 銅 中 彷 拂
𦗏 彩 恪 苐 孛 現
16 𨈖 扨 𢚸 布 補 子 切 他
貼 豢 過 語 仙 沙
17 欺 罨 詔 命 弄
18 𢭸 迎 從 渃
19 經 綸 默 餝 胆 當
20 坤 窖 罨 𢭸 墨 焚
21 吻 淡 哨 奸 邪 振
古 埃 苐 監 唏
22 适 淡 調 衙 從 阜
冒 得 苐 監 罯

郭子儀賦
阮有整

I
22, b
1 意 𦬑 買 拎 道 𨖲
欺 於 朝 欺 罨 郡
威 吞 𦋦 𦋦 鞆 平

Dầu đội mũ đồng cân phẳng phất
ngâm hình khác nào bụt hiện,
Lưng đeo tấm bổ tử thiết tha
đem dáng quá ngỗ tiên sa,
Khi ra chịu mệnh vua,
Sửa sang việc nước,
Kính luân mặc sức đảm đang,
Khôn khéo ra tay mực thước,
Thét một tiếng giản tà co
cổ ai nào giám he,
Quát một tiếng nha dịch cau
mày người nào giám lược,

Quách-tử-Nghi phú.
Của ông Nguyễn-hữu-Chỉnh.
Ấy thế mấy cơn đạo thắng,
khi ở triều, khi ra quận,
uy giới gang tấc sao bằng,

2 意 茾 左 絆 念 西
ノ 哪 命 ノ 蓮 塘

3 尒 咗 忠 節 焠 共 神 明
4 台ニ 孛 修 行 遂 墱 天 地
5 欺 進 用 辰 捐 軀 報 國
哂 衝 霜 突 雪 坡 配
6 課 細 休 時 安 命 樂 天
拱 泛 竹 練 繇 慍 鎍
7 易 大 人 道 意 乜 貺
8 雅 君 子 册 智 敢 杏
9 丕 朱 铖 崇 功 高 爵 皮
鄙 左 怙 皮 蓮 左 疑
10 丕 朱 铖 極 侈 穷 奢 茷
意 左 吱 茷 黏 左 咲
11 左 戈 台ニ 孛 忠 誠
12 院 特 每 塘 盛 美
13 計 福 澤 宗 門 霖 舝
膛 覧 緬 黏 産 裴 度
李 晟 群 輸

Quý thế chẳng bận niềm tây,
phú vâng mệng phú lên đường.
? ? ? ? ? ? ?
Bấy nhời trung liệt giải cùng thần minh,
Hai chữ tu hành đủa giang thiên địa,
Khí liễn dụng thời quyên khu báo quốc,
dầu xông sương đội tuyết pha phôi,
Chuổ tới hữu thời an mệnh lạc thiên
cũng phím trúc giấy tơ vui vẻ.
Dịch đại nhân đạo ấy đã gần,
Nhã quân tử sách xưa giám ví,
Vậy cho nên sùng công cao tước bẽ
dưới chẳng ghét bẽ trên chẳng ngờ,
Vậy cho nên chẳng xỉ chẳng xa, đời
ấy chẳng chê đời sau chẳng nhả,
Chẳng qua hai chữ trung thành,
Vẹn được mọi đường thịnh mỹ.
Kể phúc trạch tông môn trăm năm
trông thấy mới sau sẵn Bùi - Độ
Lý - Thạnh còn thua.

14 論 功 名 事 業 𢀭 課
群 𥄭 壞 𣈜 齊 桓 晉
文 群 悶

旦 砛

15 鄧 册 舊 史
16 貼 傳 名 臣
17 左 仍 𠸦 才 相 公
18 鷹 吏 𠸦 量 相 公
19 尔 别 寔 大 事 表
人 臣 砛 尔 几

I
23, a

西 湖 頌
張 永 侯 (一千八百一年)

1 生 台 景 西 湖
2 還 台 景 西 湖
3 濫 恈 課 坦 妢 衿 埃
4 𥄭 浪 低 砂 木 沒 區
5 𣈜 白 狐 ? 於 帝 小 豁
龍 君 ? 醦 塳 大 澤

Luận công danh sự nghiệp nghìn thuở
còn nghe nẻo trước Tê - Hoàn, Tấn -
Văn còn bé.

Đến nay,
Mở sách cựu sử,
Xem chuyện danh thần,
Chẳng những khen tài tướng công,
Mà lại khen lượng tướng công,
Mấy biết thực đại sự biểu
nhân thần nay mấy kẻ?/.

Vịnh Tây-hồ.
(Của ông Trường vĩnh hầu) (1801)
Xinh thay cảnh Tây-hồ,
Lạ thay cảnh Tây-hồ,
Trộm nhớ thuở đất chia chín cõi,
Nghe rằng đây đá mọc một gò,
Trước bạch-hổ: ở đấy làm hang
long-quân: gây vũng đại trạch.

6 黏 金 牛 跨 衛 低 化 域
高 王 滛 滲 脉 皇 都
7 粘 戮 瞋 浪 湖 浪 泊
8 景 瞸 印 星 渚 氷 壺
9 邑 纒 纒 染 式 蘭 撐 许
洞 碧 沚 蓮 洞 汀 汀
10 形 面 面 掜 鏤 勾 鉤 想
彙 牛 涑 竈 螠 徐 徐
11 欣 斱 觧 渃 吞 各 色
12 扯 罘 邊 花 鞊 捐 務
13 彙 坦 熷 唭 鳳 群
印 几 浪 臺 上 月
14 霎 渃 沕 含 蠅 左
洴 得 噲 嘰 鐘 蘇
15 座 白 塔 怒 尼 仙 底 寶
16 淮 土 雷 箕 曹 容 撙 符
17 殿 穆 郎 香 愧 左 移 栖
纏 法 咳 範 功 扒 虎
18 覾 鎮 武 曝 霜 节 轉 祗
劍 神 群 底 酒 挖 蛤

Sau kim ngưu chảy về đây hoá vực
Cao - vường dâm thấm mạch hoàng tộ.
Tên trước nghe rằng hồ Lăng - bạc,
Cảnh ngắm in tình chử bằng hồ,
Sắc chờn chờn nhuộm thúc lan xanh ngỏ
Dộng bích chảy lên dòng leo lẻo,
Hình giờn giợn uán vòng câu bạc tưởng
vầng ngưu rỏi xuống mảnh tư tư.
Hỏn nghìn năm nước giời lấn sác,
Trải bốn bên hoa cỏ quen mùa,
Vầng đất rỏ mỏ phượng còn
in kẻ rằng đai thường nguyệt,
Bóng nước vẫn hãm rồng chẳng
cạn người gọi chén chuông tô,
Toà bạch tháp nọ nơi tiên để báu,
Chốn thổ lôi kia chỗ khách chôn bùa,
Đền Mục - lang hưởng khói chẳng rời tay
lười phép hay ghi công bắt hổ,
Quán Trấn - vũ nàng sường nào chuyển lưỡi
kiếm thần còn để giấu dâm rùa.

19 箕觀天文雲習
20 怒涇萬寶汲濡
21 涛⿰忄麻惓豢嶺⿱山就尼箕
𢀭祖鵲會廊嗃囁囁
22 ⿰目宜彷彿語洞仙⿸厂貝怒
佘⿰口省鶉⿰龜虫寨嘅烏烏

不風流傳
李文馥

(字鄰芝號刻齋拱⿰南年甲午欺
具術⿰口代學於廊⿱艹另頼)

I 37,b 風流⿱罒丂趣有情
圭務⿱罒丂趣虛名還常
身敕生⿰目貝羲皇
風流挨拱弭豢⿰尸心身
户之固容文人
藾朱拱預厞分才情
不風流意⿱罒丂名
悔圭浪於北城⿰日寻⿱羽合

Kìa quán thiên văn rầm rập,
Nọ kênh vạn bảo nhấp nhô,
Sóng mơ màng dường lĩnh thíu nỏi kia
ba tổ thước cuối làng kêu nhem nhép,
Nghe phảng phất ngỡ động tiên mái nọ
mấy tiếng gà trong trại gáy ô ô ./.

Bất phong lưu chuyện.

(Của ông Lý - văn - Phức làm)

(Tên tự là Lân - chi, tên hiệu là Khắc - trai, làm năm giáp ngọ khi cụ về giậy học ở làng Thế - lại).

Phong lưu là thú hữu tình,
Quê mùa là thú hư danh lạ thường,
Thân may sinh buổi Hy hoàng,
Phong lưu ai cũng nhẹ nhàng tấm thân,
Họ chi có khách văn nhân,
Rộng cho cũng dự vài phân tài tình,
Bất phong lưu ấy là danh,
Hỏi quê rằng ở Bắc thành ngày xưa,

喙 鞆 斗卜 渠 森 寬 漂 弦 山 懷

書學茷貼騷馭鬾琿除輸音日山韛超無船湖湯遣

詩詩㦪得風高容機坤碁知琴高彈情撩輕沔清章

蹍文分斫伴几鐗蒴湟琨容月水塥旦群莫蹧禪詠

産捤㤳扒捤嫩栖茂悁擲返曲流嚈夜壁泼已遍景

茹撫欺此栖胗貼雲哝點台佘迢薈哝達台知幔郎

踃經堆流㥑蓅呬𣙜吏欺㥑仕逸香吏埃㥑得腠章

史 風 盘 荼 㤅 伵 味 㤅 結 題

Giấu nhà sẵn lối thi thư,
Sử kinh võ vẽ văn thơ học đòi,
Đôi khi buồn phận tủi đời,
Phong lưu thử bắt chước người xem sao,
Vui tay vẫy bạn phong tao,
Bàn vuông gia nỗn kỉ cao ngự ngồi,
Miệng xem tay mở dong dài,
Chè khay vân mậu, giầu cơi xà cừ,
Lại e quen nết khôn chừa,
Nhớ khi điểm trịch con cờ thua trăm,
Vui thay gặp khách tri âm,
Xừ xang mấy khúc nguyệt cầm nhặt khoan,
Giặt giù lưu thủy cao sơn,
Mùi hương thơm nức bậc đàn trong veo,
Lại e dạ đán tình xiêu,
Nhớ ai trên vách còn treo vô huyền,
Vui thay một lá khinh thuyền,
Kết người tri kỷ giạo miền hồ sơn,
Giăng màn gió đệm thênh thang,
Đề chương tức cảnh vịnh chương khiển hoài,

智　沉　霄　茷　花　彭　醝　顛　饒　埃
傕几霤唏鑁元嬌呬堆菊坡姚情浪圖臬軒穷俟如
馳喙霳遂終恍夭漂聘嗵衝罨性軨盘排閉烟灊朝
分蹺趣香蹭陰還禓醽𦍋遹吡恍?(淲)朱將陣唄邊従?𢚩
身放尋柳聘食撫意局露喋李迷恕局馭院遹榜直
哝豪台鋉中寒哝哨台玉腠杜哝埃台車醒糬哝補
吏兜愠鮮杏唏吏滛愠誇嘲色吏么愠良欺台吏悁
监　色　呵　邪　歙　喲　磊　淹　請　餕

Lại e thân phận nhỏ thôi,
Giám đâu hảo phóng theo đòi kẻ xưa,
Vui thay tìm thú mấy mùa,
Sắc tuổi vẻ liễu hường đưa hởi trăm,
Lần khân sánh gối chung mâm,
Hả hê hãn thục âm thầm nguyên tiêu,
Lại e mắc thói yêu kiều,
Cã dâm tiếng ấy dễ xiêu miệng đời,
Vui thay cuộc rượu bánh đòi,
Sớm khoe ngọc lộ trưa mời cúc hoa,
Chào giăng quở gió xông pha,
Nước vào Đỗ, Lý, thổ ra Diêu, Bành,
Lại e mê đắm tính tình,
Lỡi làm ai thứ cho mình rằng say,
Vui thay cuộc tướng bãn vậy,
Sông ngăn xe ngựa trận bầy trăng đen,
Khi tỉnh viện buổi bế hiên,
Chánh thời trước gió bên đèn cùng nhau,
Lại e bảng dịch chửa hầu,
Nỗi quen bỏ chức quên châu như ai,

双 㬎 長 茄 进 忭 柒 間 嫩 左

得弟淹流豬莈強色卒[illegible]餒濫區夕諄世算[illegible][illegible][illegible]

夕茷阻風忭茶貓[illegible]繁[illegible]餌[illegible]區謨磊齊忭翰時[illegible]

刼者岗[illegible][illegible][illegible]纙巾別媄撽跱册聖蒙朱事詞固高

拱意隔買適磊菟矩庄屡[illegible]仍烟範學省功[illegible]群者

[illegible]流茹流辰[illegible]辰味浪没之積辰賢躺修辰學躺午

哨風圭風咹茄黙[illegible][illegible]踈[illegible][illegible]欺[illegible]責忭欺[illegible]燎[illegible]

嫧 埃 [illegible] [illegible] 琨 [illegible] [illegible] 仍 噲 選

Tiếng là cửng kiếp làm người,
Nợ phong lưu ấy giả đời nào xong,
Quê nhà cách núi trở sông,
Ai phong lưu mấy mà phong lưu giờ,
Ăn thời thích sớm lo trưa,
Chén cà muối xổi đĩa giưa cải trường,
Mặc thời nâu vải củ cang,
Áo dài mũi củ khăn vuông sắc cà,
Há rằng chẳng biết phồn hoa,
Con thơ một lũ mẹ già bảy mươi,
Lấy gì áo cửi cơm nuôi,
Đêm nằm riêng những đứng ngồi trộm lo,
Khi thời đến sách khư khư,
Lấy gương hiền phạm thánh mô làm thầy,
Trách mình học mỏng lời giầy,
Những lo tu tỉnh cho tầy thế gian,
Khi thời công sự lo toan,
Gọi là học lối tư hàn mấy mươi,
Xét mình còn có ngày rày,
Tóc lo ngỏ giả cao giầy chích chăng.

共許常愜流倠孨卭之尼
澄伴淹品躺藝章少埃風兕舌来分浪如紒埃之傳
氷腠巖黽粮經文呈禎味覚数笹𥝢鷹平朱雩少記
潑麺劉色容勾論得禍別濤閉戮没丕識撫拒貓劉
麺渃俗黙館史理撥胡粕鞠仍衛覧惘造咲別傳買
畨麺風閉畨哨義几撐腮流覧数群異猑輪躺流流
周躺編收周喉盘匜撐朱風身閉低路斤臨躺風風
没合吏𩐋笹忻徐马分不

Có phen mặt bể bằng chừng,
Một mình mặt nước mặt giăng bạn cùng,
Biên phong tục, chép non sông,
Góp thu muôn dặm vào trong phẩm bình,
Có phen quán khách nương mình,
Lại e tiếng sử câu kinh nghề thường,
Bàn nghĩa lý luận văn chương,
Năm ba kẻ gửi người trình làm vui,
Xanh xanh hồ dễ riêng ai,
Đã cho tai mắt biết mùi phong lưu,
Phong lưu sao chửa thấy đâu,
Tấm thân thấy những bấy lâu thiệt thòi,
Bấy lâu về trước đã rồi,
Từ đây còn thấy một vài phần trăm,
Loạ là muốn vậy mà rằng,
Cái cân còn tạo sấm bằng như in,
Mảnh son ai giữ cho bền,
Một mình mình biết cưa kèn ai chi,
Phong lưu chuyện cũ thiếu gì,
Bất phong lưu mấy chép ghi chuyện này,

茹圭吶鬱拱剮
客風流哆固䏧座羅

I
39, b

舟回阻風嘆
李文馥
(辭甲午具彭夏州返遷拖
猪術買㐌罨排兄閉暴具
買特蒙恩復戰朱㐌兵部主事)
當辭甲午
㪷隻青陽
句摘月𠄩森發銃號
擼茶山罨初
数官軍沒森軫
橋萁旗通西國指潙
塘悁躡属
包管跌齊
遖順帆汶
細被瞜叅

Nhà quê nói lắm cũng rầy,
Khách phong lưu hẩy có hay chăng là./.

Chu hồi trở phong thán.

Lý - văn - Phức.

(Năm giáp - ngọ cụ di Hạ - châu gặp gió bão giở về, mấy làm ra bài này, bấy giờ cụ mấy được mông ân phục chức cho làm binh bộ chủ sự).

Dương năm giáp - ngọ,
Ngồi chiếc thanh dương,
Tuần trích nguyệt hai dằm phát súng hiệu,
Trỏ Trà - sơn ra cửa,
Số quan quân một trăm chẵn,
Kéo lá cờ thông Tây quốc chỉ vời,
Đường quen lối thuộc,
Bao quản dậm nghìn,
Gió thuận buồm xuôi,
Tới vừa mồng tám.

圖 官 用 隨 方 忭 料
哂 座 特 每 皮 每 院
分 邊 功 朱 歌 餙 拱 罳 双
役 戟 征 尋 淮 啋 唝
褐 别 皃 浪 寔 浪 虛
剑 出 使 沛 晦 穷 䙊 啃
艪 杜 色 红 迸 哻 禯
帆 遣 皮 迸 没 腨 䢼
想 赊 粆 煩 君 父 竈 恚
瞻 度 頭 佘 拉 嶶 淹
啞 奏 對 巤 透 吝 霜 閭
擬 離 别 底 家 人 恍 相
忲 血 氣 蓟 浪 乾 矽
惜 鐘 慍 懞 法 餒 開 河
得 些 埃 拱 没 恚
猑 造 窨 排 罨 彰 役
别 皃 餒 俸 雹 雹 陣 北
叄 妗 餂 群 触 羅 漢
腤 舡 更 淹 直 霥 腚 残
懇 兟 神 皮 拂 拂 唏 南

Dù quan dụng tuỳ phường lo liệu,
Dẫu chẳng được mọi bề mọi vẹn,
Phận biên công cho hết sức cũng là xong.
Việc chiến chinh tìm chốn thăm lênh,
Dẫu biết đâu rằng thực rằng hư,
Lệ xuất sứ phải hỏi cùng đủ tiếng,
Chuyến đò đưa hai mươi ngày lẻ,
Buồm chở vừa mười một tháng ba,
Cưỡng xa xôi phiến quân phụ xuống lòng,
Công độ đâu mấy lớp non sông,
Nhòi tấc dối sớm thấu lần sương hạp,
Nghĩ ly biệt để gia nhân dám nhắt,
Nhớ huyệt khí há rằng cỏ đá,
Tiếc chung vui mong tỏ nỗi quan hà,
Người ta ai cũng một lòng,
Con tạo khéo bầy ra làm việc,
Biết đâu nỗi bỗng dưng dưng trận bắc,
Tám chín bửa còn trong lạ hán,
Đêm năm canh luống chực bóng giăng tan,
Khấn trước thần vừa phân phất hỏi nồm,

巳 罙 時 塊 岗 地 盘

還 罙 壓 吏 圖 零 莌 醸

帆 扒 彭 阻 吏 特 佘 畁 塘

繚 補 竈 撟 蓮 計 南五 斘 度

嶺 崑 崙 蒟 賒 包 那

覽 姤 群 低

船 定 祥 能 級 佘 重

彭 躍 衛 戮 坽 吝

審 女 狹 回 千 邋 順

巳 句 餘 群 朗 蕩 壙 塘 長

疠 痘 台 得 殘 湃 醝 濊

餂 耕 忍 捽 偷 時

拎 嘰 粡 亘 寅 朱 祂 犇

咮 悴 鑼 几 油 霜 焠 曝

料 湷 旦 放 曾 湀

返 千 霤 調 惆 踣 語 羅 仙

吽 愁 哭 慘 吶 座 罍 啞

唅 蔘 啲 嗳 併 寅 曾 刻

能 罕 吏 辭 衛 腩 限

泉 澄 意 蒟 浪 調 数

Ba bốn ngày khỏi núi địa - bàn.
Mấy bốn phía lại vây giồng ngọn cử.
Buồng bắt đi trở lại được mấy tác đường.
Leo bờ xuống kéo lên kẻ năm bảy đó.
Lĩnh côn - lôn há xa bao nả,
Thấy đó còn đây.
Chuyện Dịnh - tường hay cấp mấy trùng,
Đi lui về trước chín lần,
Thẩm nữa hẹp hòi cơn gió thuận,
Ba tuần dư còn lẫng dẫng quẫng đường trường.
Đau đớn thay người đại sóng say vời,
Bữa cơm nhịn thuốt thâu ngày,
Cầm chén cháo cắng gian cho lấy sống,
Chua xót nhẽ kẻ giàu sướng giải năng,
Liệu nước đến chia từng giọt,
Gặp cơn mưa đều mừng với ngỗ là tiên,
Kêu sầu khóc thảm nói chẳng ra nhời,
Ngậm đắng nuốt cay tính gian từng khắc,
Hay là lại năm xeng tháng hạn,
Người chúng ấy há rằng đều sỏ,

鷹旦𥺊天涯海角咳艱辛
能𡗉為邊㗂霜嘹
坦屬𠒦座固𣛨𠽉
鞠底丕國餉軍需朱阻?稚
命元后旦𠒦𡗉重妬
眛皇天昨?丕色停鞠
𤠄蛤吀數拱透曾高
嗔燸燎吘朱悉嘆咀
茫邊𠿯𪒠特術坦貓
僜鮮嗦朱補昕瞳懞
筆墨尼本俗敢浪𠽉
𡗶坦室貯𠒦沛拪

自述

李文馥

I 40, b

於𡎢𡗶南
固得坦北
洞詩禮本明朝揖吏
盜兵戈皮蔡末𠀧生

Mà đến giờ thiên nhai hải giốc hãy gian tân,
Hay là vì gió quở sương reo,
Dất thuộc đâu chẳng có trăm thiêng.
Sao để vậy quốc xương quân nhu cho trở trẻ,
Mệnh nguyên hậu đến đâu là tượng đó,
Mười hoàng thiên ngủ vậy đã đành sao,
Con cóc kêu lâu cũng thấu tầng cao,
Xin soi xét ngỏ cho lòng than thở,
Ngọn gió thổi sớm được về đất cũ,
Cháy về vang cho bõ lúc trông mong,
Bút mực này vốn tục giám răng thiêng.
Giời đất rất gần đâu phải gửi!

Cự thuật.

(Lý - văn - Phúc)

1.
40, b

Ở cõi giời nam,
Có người đất bắc,
Dòng thi lễ vốn dành triều lọt lại,
Dám binh qua vừa Lê mạt xuống sinh,

聵曾絀蘭徐方義恕
教八朱寅捥蕩達性
擬別坤藾𠀧業學蹺

讀最温歔絳帳邊

名成拱買亘行學從
滄桑從懺運掀擽運
日天彙豢𠀧治平幾
𣋡柑瓢渃拱卯丁科
淹術空𢀭鑼惜
山孫榜讓群場四期
珠粘桂檜辰安長准
蕡裴討吭之巡
路子咥𧦕仍里百塘

撫坤空柄半奔塘
蹣沛蹭頭中𢉧跐

耭台筆袺扰𢀭躺拮
龍昇庸吏曲古污歆
習𢫝功扤底聖祿恕
容待藝襊拱吏𦬑臨
徵紫数昤

Nhớ nghĩa phương từ bé chút từng nghe,
Tính du đãng uấn giần cho nhập giáo,
Theo học nghiệp đã lớn khôn biết nghĩ,
Bên trưởng giáng sớm ôn tối đọc.
Việc học hành gắng mãi cũng nên danh,
Vận đổi xoay vần chán việc tang thương,
Cơ bình trị đã dường vầng thiên nhật,
Khoa đinh-mão cũng nước bầu cơm gói,
Tiếc nhẽ đi không về luống,
Kỳ tứ trường còn nhường bảng tôn sơn,
Chốn tràng-an thời củi quế gạo châu,
Lấy gì ngọt thảo bùi thơm,
Đường bách lý những ghi nhời Tử-Lộ,
Đường buôn bán tay không khôn phủ,
Bước khó khăn đầu gối phải bò,
Cất minh đi đem lấy bút thay cầy,
Hết miền Cổ-điển lại phố Thăng-long,
Nhờ lộc thánh để giúp công rèn tập,
Lâm thế lại rỡ túi nghề đãi khách,
Nay số tử vi.

最 鋪 野 鶴

㨅 價 柴 朱 妲 哨 貼 䐜

人 窮 智 短

歇 吶 坤 頑

否 極 泰 来

群 㤊 運 轉

塲 乙 卯 昤 預 粭 鄉 鷹

行 棠 棣 綏 連 匜 梗

功 生 成 㥕 奄 嘆 嗂 媄 吒

觪 丙 辰 啣 應 詔 下 徵

翅 鵲 鷓 掀 掎 汥 梗

塘 棠 達 拱 蹺 喙 伴 友

縧 粒 終 㤊 祿 渃

斗 升 禎 切 餧 茹

鼬 擴 霳 雯 嶺 岵 屈 髟

汥 封 書 洛 灊 蹦 嶶

𦑙 罨 貼 絁 惨 墨 愁

吽 㞤 審 割 憙 尼 旅 舎

隊 彙 月 指 圭 枌 阻 吏

台 腨 限 䣧 苫 艙 坦

Mai pho đã hạc,
Muộn giá thấy cho đất tiếng xem coi,
Khôn cùng trí đoán,
Hết nói khôn ngoan,
Bĩ cực thái lai,
Còn nhờ vận chuyển,
Trường ất-mão nay dự danh hường tiến,
Hàng đường lệ nối liền ba cảnh,
Công sinh thành mừng đã hớn hở mẹ cha,
Năm bính-thìn vâng ứng chiếu hạ trường,
Cánh tiêu liêu gửi ghé một cành,
Dường vinh đạt cũng theo đòi bạn hữu,
Tỉ lạp chung nhờ lộc nước,
Dậu thăng riêng thiết nỗi nhà,
Trong quảng mây che lĩnh hổ khuất đi,
Một phong thư lận suối treo non,
Mở ra xem giấy thảm mực sầu,
Kêu giời thảm cắt lòng nỗi lỡ xá,
Đội vàng nguyệt chỉ quê phòn trở lại,
Hai tháng hạn năm rồm gối đất,

汯 濤 碣 洞 傷 渓 悴

拜 媄 䊵 傕 豬 蹈 准 神 京

安 分 碎 甓 計 餒 家 情

擱 㝏 孝 沛 怍 皮 公 事

才 踈 淺 翏 没 皮 鮅 鯜

吝 呂 霤 霜 曝 月

狩 腨 時 䥑 預 效 功 劳

緣 邅 逢 厄 聱 課 蝇 還

厤 㖦 襖 蟒 帶 味

灤 霤 霂 灊 奇 騎 布 素

塘 還 從 且

欺 郡 欺 朝

溆 宦 汲 灑

固 崇 固 辱

崇 台 課 罨 包 边 殿 陛

分 寒 士 脫 跙 𪉒 官 奇

雖 庄 特 榜 鑛 碑 砂

擬 吏 㪚 埶 巈 澄 意

叅 於 分 濤 者 嬪 卌 烟

辱 台 欺 斟 墫 榕 衡 楊

Tả chưa hết dòng thương giọt tủi,
Bái mẹ già thôi giở gót chốn thần kinh,
Yên phận tôi đâu kể nỗi gia tình,
Gác chữ hiếu phải lo bề công sự,
Tài sơ thiển chựu một bề tôm tép,
Lần lưã mưa sương nắng nguyệt,
Giữ tháng ngày nên dự sổ công lao,
Duyên tao phùng này nghìn thuở rông mây,
Vẻ vang áo mãng đai nùi,
Tuôn mưa móc thấm cả mình bố tố,
Đường mây thong thả,
Khi quận khi triều,
Bể hoạn giập giồn,
Có vinh có nhục,
Vinh thay thuở ra vào bên điện bệ,
Phận hàn sĩ thoát nhẩy ngôi quan cả,
Tuy chẳng được bảng vàng bia đá,
Nghĩ lại sáu bẩy năm chừng ấy,
Tám chín phần chưa giả nợ sách đèn,
Nhục thay khi ngồi đứng gốc hành dương,

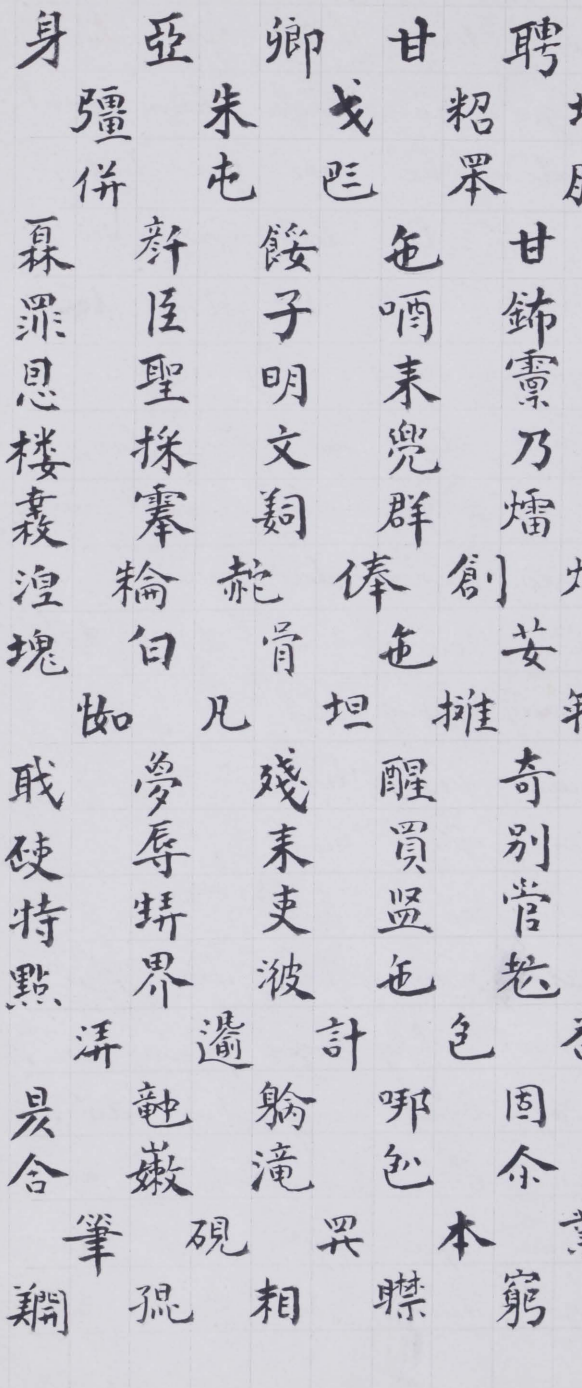

Thân á khanh cam sánh kẻ lính già,
Cẵng cho qua cháo muối cơm giưa,
Tính đóng ba bốn tháng dài ghê,
Trăm nghìn nỗi đã cam mùi cay đắng,
Tội thần tử dẫu buá rìu cũng đáng,
Ơn thánh minh rồi sấm sét lại qua,
Lầu thái văn đâu nấy xuống tiếng to,
May bóng gương còn soi đến giấu bèo,
Nét son thắm bỗng sáng lòe nhà ngục thất,
Khối bạch cốt đã nở giần thân thịt,
Nhờ hòn đất nặn nên ông bụt,
Giấc mộng tàn tỉnh cả chốn cư đình,
Trải nhục rồi mới biết thuở xua vinh,
Được sống lại giám quản đâu là chết,
Đếm dưới bể đã sau lần duyệt lịch,
Sóng gió kể bao phen chìm nổi,
Chắc trong mình vâng có mệnh quân vương,
Hợp non sông vào mấy quyển phẩm đề,
Bút nghiên là vốn nghiệp xưa nay,
Mở con mắt ngắm cùng nơi dị vực,

虵 差 遣 意 畀 訓 誨
飭 狹 回 添 特 見 聞
停 肔 身 恕 陶 造 群 醇
攝 得 喪 固 盘 之 事 貓
拎 舁 胣 對 尒 鬼 神 空 恍
念 始 終 緒 固 負 恩 違
忛 清 清 揚 榜 回 差
， 筆 草 草 䇳 篇 自 述

演 下 終 南 山 題
三 元 安 堵
I 103, b 呑 歇 跳 竈 蹟 岩
霎 朘 連 岗 拱 跣 得 術
瞟 楄 吏 聰 溪 岗 撼
樣 㺯 賒 撐 芑 淡 年
茹 圭 産 趣 誘 饒
雉 疎 各 鐗 劉 葦 勸 嘲
莢 綠 竹 擅 包 㫼 秩
莊 青 蘿 仕 拂 禊 得

Trong sai khiến ấy là huấn hỏi,
Sức hẹp hòi thêm dược kiến văn,
Dành tấm thân nhỏ đào tạo còn giấy,
Xét đức tàng có bàn chi sự cũ,
Cầm tác giả đời nay quỉ thần thông hỏ,
Niêm thủy chung chớ có phụ ơn trên,
Buồn thênh thênh giường bảng hỏi sai,
Bút thảo thảo ghi thiên tự thuật./.

Diễn hạ chung nam sơn đề
(Của cụ Tam nguyên Yên-đổ)

Giời hôm bước xuống chân đèo,
Bóng giăng trên núi cũng theo người về,
Ngoảnh mặt lại nhìn khe núi tắt,
Dường non xa xanh ngắt một màu,
Nhà quê sẵn thú giỏ nhau,
Trẻ thơ lần mở cửa lau khuyên chào,
Khóm lục thúc chen vào ngõ chật,
Ngọn thanh la sẽ phất áo người,

惆 砱 特 准 怙 愃
醔 唁 祝 戳 滘 潙 些 共
哨 歌 夻 遹 椿 落 度
曲 吟 残 魚 萼 銖 辟
得 醝 些 拱 劳 刀
朱 衝 没 局 别 包 傳 茂

孔 子 夢 周 公 賦
缺 名
杳 油

II
20, a

1 惷 丕 惘 治
2 道 聖 返 時
3 權 政 教 罍 栖 桔 捷
4 從 國 家 默 餝 施 為
5 傳 ? 夫 變 魯 變 齊
鞫 僕 國 吏 朝 術 北
6 罍 才 孟 々 王 々 帝
護 尊 周 宸 轉 術 西
7 㪅 節 意 孕 緘 業 意

Mừng nay được chốn nghỉ ngơi.
Dượu ngon chuốc chén dầy vơi ta cùng,
Tiếng ca lẫn gió thông lác đác,
Khúc ngâm tàn ngơ ngác vẻ sao,
Người say ta cũng lao đao.
Cho xong một cuộc biết bao chuyện đời./

Khổng-tử mộng Chu-công phú.
(Không biết của ông nào).
Ví dù:
Lòng giời muốn trị.
Đạo thánh gặp thì,
Quyền chính giáo ra tay cất đặt.
Việc quốc gia mặc sức thi vi,
Chuyện ? phù biến Lỗ biến Tề
sao hầu quốc lại chầu về bắc,
Ra tài mạnh làm vương làm đế.
hộ tôn Cu để chuyển về tây,
Thời tiết ấy giựng nên nghiệp ấy.

8 占 邑 尼 唸 听 志 尼
為 鞆
9 窮 達 黜 丕
10 盛 衰 黜 数
11 馭 車 皮 課 蹋 跈
12 君 相 衰 恚 眷 顧
13 吝 呂 戈 茹 敤 客 隌
硖 戈 魯 衛 宋 陳
14 震 震 冣 遼 最 霄 坤
枕 吏 禹 湯 文 武
褐 遣
15 哭 蘭 滄 淚
16 噗 鳳 哓 嗷
17 莆 耆 返 聖 人 乇 丕
18 道 庄 用 天 下 〃 鞆
19 訌 森 禮 春 秋 買
别 道 治 平 耆 禓
20 𤯝 进 欣 歲 月 淼
愹 辭 作 乇 高 吡
21 每 餒 忮 饒 嘆

Chiêm bao này ngẫm thửa chí này,
Vì sao:
Cũng đạt bởi giời,
Thịnh suy bởi số,
Ngựa xe vùa thuở nuôi giong,
Quân tướng suy lòng quyền cổ,
Lần lữa qua nhà dặm khách luống
trải qua Lỗ, Vệ, Tống, Trần,
Một mũ hòm gió tối mưa khôn
đem lại Vũ, Thang, Văn, Vũ.
Dễ khiến
Khóc lan dở giọt,
Than phượng nghêu ngao,
Thời chửa gặp thánh nhân đà vậy,
Đạo chẳng dùng thiên hạ làm sao,
Hai trăm lẻ xuân thu mới
biết đạo trị bình chửa dễ,
Bảy mươi hơn tuế nguyệt thêm
buồn [cho] tuổi tác đà cao.
Mọi nỗi nhớ nhau than thở,

22 悲 叅 買 覽 占 包
雙 離
23 名 蹟 吞 高
24 功 揭 波 轆
25 約 閒 茫 業 翔 太 平
26 念 君 聖 源 淵 道 統
27 雖 齊 韶 衛 磬 濤
塡 志 黼 約 泐
28 双 聖 德 文 功 群
底 茫 黻 崇 重
29 旦 聆 卞 瞞 覽 古 皇
30 仰 敬 秋 霜
31 群 想 感 羕 千 式 學
固 詩 狩 浪
聖 而 見 聖 一 心 同
要 做 周 公 夢 見 公
赤 寫 往 来 存 玉 寐
繡 裳 隱 約 恍 形 容

Bây giờ mới thấy chiêm bao,
Song le,
Danh tích giời cao,
Công so bể rộng,
Ước muôn đời nghiệp mở thái bình,
Niệm quân thánh nguồn khơi đạo thống,
Tuy Tế thiêu Vệ khánh chưa
đến chí cả ước ao,
Song thánh đức vẫn công còn
để đời sau sưng trọng,
Đến nay bến trông thấy cỏ hoang,
Ngưỡng kính thu sương,
Còn tưởng cảm chửng con giấc mộng,
Có thơ chữ rằng:
Thánh nhi kiến thánh nhất tâm đồng,
Yêu tô Chu-công mộng kiến công,
Xích tích vẳng lai tôn ngọc mị,
Cúi thường ẩn ước hoảng hình dung./.